|  |  |
| --- | --- |
| **Tên use case** | Đăng kí thành viên |
| **Tác nhân chính** | Khách hàng |
| **Mục đích (mô tả)** | Hệ thống tạo tài khoản mới cho khách hàng |
| **Mức độ ưu tiên (priority)** | Bắt buộc có |
| **Điều kiện kích hoạt(trigger)** | Khách hàng chọn "Đăng kí" trên trang web hoặc ứng dụng rạp chiếu phim |
| **Điều kiện tiên quyết(pre- condition)** | Không có |
| **Điều kiện thành công(Post-condition)** | * Tài khoản của khách hàng được lưu vào CSDL |
| **Điều kiện thất bại** | * Tài khoản không được lưu vào CSDL |
| **Luồng sự kiện chính (Basic Flow)** | 1. Hệ thống hiển thị trang đăng ký thành viên. 2. Khách hàng nhập thông tin cá nhân bao gồm:    * Họ và tên    * Email    * Mật khẩu    * Số điện thoại    * Ngày sinh    * Giới tính    * Địa chỉ 3. Hệ thống gửi mã capcha theo số điện thoại đã nhập 4. Khách hàng nhập mã captcha 5. Hệ thống xác nhận mã capcha chính xác. 6. Khách hàng chọn đồng ý với các điều khoản và điều kiện của rạp chiếu phim. 7. Khách hàng xác nhận đăng ký. 8. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin. 9. Hệ thống gửi email xác minh đến địa chỉ email của khách hàng. 10. Khách hàng xác nhận kích hoạt tài khoản. 11. Hệ thống thông báo đăng ký thành công. |
| **Luồng sự kiện thay thế (Alternative Flow)** | 2a. Khách hàng đăng ký bằng Facebook   * + Hệ thống chuyển hướng khách hàng đến trang đăng nhập Facebook   + Khách hàng đăng nhập vào tài khoản Facebook   + Hệ thống xác thực Facebook của khách   + Hệ thống tạo tài khoản mới cho khách hàng.   + Hệ thống thông báo đăng ký thành công . |
| **Luồng sự kiện ngoại lệ (Exception Flow)** | * Hệ thống không thể gửi email xác minh:   + Hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho khách hàng.   + Khách hàng có thể liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng để được trợ giúp. * Khách hàng không nhận được email xác minh:   + Khách hàng có thể kiểm tra thư mục rác hoặc spam.   + Khách hàng có thể yêu cầu hệ thống gửi lại email xác minh. * Khách hàng không kích hoạt tài khoản trong thời gian quy định:   + Hệ thống sẽ tự động xóa tài khoản của khách hàng. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên use case** | Thống kê |
| **Tác nhân chính** | Nhân viên |
| **Mục đích** | Hệ thống cung cấp chức năng thống kê dữ liệu theo các tiêu chí khác nhau để hỗ trợ nhân viên quản lý theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động và đưa ra quyết định phù hợp. |
| **Mức độ ưu tiên (priority)** | Bắt buộc |
| **Điều kiện kích hoạt(trigger)** | * Nhân viên quản lý chọn vào chức năng "Thống kê" trên hệ thống. |
| **Điều kiện tiên quyết(pre- condition)** | * Nhân viên quản lý đã đăng nhập vào hệ thống và có quyền truy cập chức năng "Thống kê". |
| **Điều kiện thành công(Post-condition)** | * Hệ thống hiển thị kết quả thống kê theo yêu cầu của người dùng. |
| **Điều kiện thất bại** | * Người dùng không có quyền truy cập vào chức năng thống kê. * Hệ thống không hiển thị kết quả thống kê. * Hệ thống hiển thị sai kết quả thống kê |
| **Luông sự kiện chính (Basic Flow)** | 1. Hệ thống hiển thị giao diện thống kê. 2. Người dùng chọn loại dữ liệu muốn thống kê.( Doanh thu, số lượng vé bán ra, tỷ lệ lấp đầy phòng chiếu, doanh thu theo phim, doanh thu theo rạp chiếu phim 3. Người dùng chọn các tiêu chí thống kê. ( Theo thời gian (ngày, tháng, quý, năm), theo phim, theo rạp chiếu phim, theo khu vực, theo nhóm khách hàng, v.v..). 4. Người dùng nhấp vào nút "Thống kê". 5. Hệ thống truy cập vào CSDL lấy dữ liệu theo thông tin được yêu cầu 6. Hệ thống hiển thị kết quả thống kê dưới dạng biểu đồ, bảng biểu, v.v. 7. Nhân viên bấm Thoát |
| **Luồng sự kiện thay thế (Alternative Flow)** | 7a. Nhân viên bấm “Lưu thống kê”  7a1. Hệ thống lưu thông tin thống ke vào CSDL  7b. Nhân viên bấm “In thống kê”  7b1. Hệ thống xuất file thống kê dưới định dạng xlxs. |
| **Luồng sự kiện ngoại lệ (Exception Flow)** | * Hệ thống không có đủ dữ liệu để thực hiện thống kê: Hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho người dùng. * Hệ thống gặp lỗi trong quá trình thực hiện thống kê: Hệ thống ghi lại lỗi và hiển thị thông báo lỗi cho người dùng. |
|  |